

Phụ lục 1

CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CÁC DTTS HUYỆN KON RẪY ĐẾN NĂM 2025

TT	Nhóm mục tiêu	Tỷ lệ người DTTS	Đơn vị chủ trì, theo dõi, tham mưu	
I	Nâng cao thể trạng, sức khỏe nguồn nhân lực các DTTS			
1	Tiếp tục tăng cường sức khỏe người DTTS: - Duy trì giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi người DTTS - Tuổi thọ bình quân của người DTTS	<30% ≥ 67 tuổi	Văn phòng HĐND-UBND huyện (phụ trách Y tế)	
2	Nâng cao thể lực và tầm vóc nhân lực các DTTS: - Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (<i>chiều cao theo tuổi</i>) - Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (<i>cân nặng theo tuổi</i>)	20.2% 17.8%		
II	Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo nguồn nhân lực các DTTS			
1	Tiếp tục giữ vững phổ cập giáo dục, nâng cao trình độ học vấn tạo tiền đề cho phát triển nguồn nhân lực các DTTS - Tỷ lệ trẻ em người DTTS trong độ tuổi nhà trẻ được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non - Tỷ lệ trẻ em người DTTS trong độ tuổi mẫu giáo được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non - Tỷ lệ huy động học sinh người DTTS đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học - Tỷ lệ huy động học sinh người DTTS đi học đúng độ tuổi cấp trung học cơ sở - Tỷ lệ người DTTS trong độ tuổi đạt trình độ học vấn trung học phổ thông và tương đương (trình độ trung cấp)	15% 100% 90% 85% 70%		
2	Tỷ lệ người DTTS từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông	>90%		
3	Tỷ lệ học sinh người DTTS tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ trung cấp	30%		

4	Đối với các xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi hoàn thành tiêu chí nông thôn mới, tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp)	35%	Phòng Giáo dục và Đào tạo	
5	Tỷ lệ học sinh người DTTS tốt nghiệp trung học phổ thông tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng	15%		
6	Số sinh viên người DTTS (cao đẳng, đại học)	100SV/vạn dân		
7	Tỷ lệ đào tạo sau đại học cho giáo viên người DTTS	0.0%		
8	Tỷ lệ giáo viên mầm non là người DTTS đạt chuẩn	90%		
9	Tỷ lệ giáo viên mầm non là người DTTS trên chuẩn	65%		
10	Tỷ lệ giáo viên tiểu học là người DTTS đạt chuẩn	90%		
11	Tỷ lệ giáo viên tiểu học là người DTTS trên chuẩn	0%		
12	Tỷ lệ giáo viên trung học cơ sở là người DTTS đạt chuẩn	100%		
13	Tỷ lệ giáo viên trung học cơ sở là người DTTS trên chuẩn	0.0%		
14	Tỷ lệ giáo viên cấp trung học phổ thông là người DTTS đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định hiện hành	12.5%		
III	Nâng cao chất lượng lao động, tạo việc làm cho người đồng bào DTTS			Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
1	Tỷ trọng làm việc trong khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ	2.2%		
2	Tỷ trọng làm việc trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản	63.18%		
3	Bình quân mỗi năm giải quyết việc làm	230		
4	Số người DTTS trong lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên đã qua đào tạo:trong đó qua đào có bằng, chứng chỉ	20.4%		
5	Phần đầu số lao động là người DTTS trong độ tuổi từ 18 tuổi đến 35 tuổi được cung cấp thông tin thị trường lao động, việc làm	65.92%		
6	Tỷ lệ người DTTS trong độ tuổi lao động được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện và có thu nhập ổn định (trong đó có tính đến tỉ lệ lao động là nữ)	68.0%		
7	Tỷ lệ lao động học nghề ra trường có việc làm đúng với nghề đã học	2.41%		

8	Tỷ lệ lao động được đào tạo nghề phù hợp với, nhu cầu, điều kiện của người DTTS	30%	
IV	Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là người DTTS		
1	Tỷ lệ cán bộ, công chức được nâng cao trình độ lý luận chính trị, kiến thức, kỹ năng về quản lý nhà nước, kiến thức quốc phòng, an ninh	100%	Phòng Nội vụ
2	Tỷ lệ cán bộ công chức có trình độ chuyên môn trên đại học	21.43%	
3	Tỷ lệ cán bộ chủ chốt các xã, phường, thị trấn có trình độ đại học trở lên	100%	
4	Tỷ lệ cán bộ, công chức có trình độ cao cấp lý luận chính trị	12.7%	
5	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, kiến thức hội nhập quốc tế tiếng dân tộc thiểu số, tin học, ngoại ngữ	76.06%	
6	Cán bộ, công chức cấp xã của vùng đồng bào DTTS có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, trong đó:	95%	
	- Trình độ đại học và trung cấp lý luận chính trị trở lên	85%	
	- Được bồi dưỡng kiến thức dân tộc theo 4 nhóm đối tượng	90%	